

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 04-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Trần Công Hoan**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:*** Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

BÙI THỊ THU H - Sinh năm 2001 - Tại tỉnh Q.

Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Q

Chỗ ở: Tổ 02, phường H, quận N, TP Đ; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ nhà hàng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L và bà Trần Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm 1972 và ông Đặng Văn T - Sinh năm 1966; Cùng trú tại: 612 L, quận N, TP Đ – Bà H có mặt, ông T vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Vũ Hoàng D – Sinh năm 2001 Trú tại: Tổ 02, phường H, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/3/2020, ông Lê Vũ Hoàng D điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại WinnerX (chưa đăng ký BKS) chở Bùi Thị Thu H đến quán internet của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H tại số 612 đường L quận N, TP.Đ chơi game. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đau bụng nên nói D không chơi nữa. D đến tính

tiền rồi ra xe ngồi đợi, còn H xin bà H đi nhờ phòng vệ sinh. Lúc đi ra, H phát hiện trên bàn trong phòng ăn có 02 nhẫn kim loại (01 màu trắng, 01 màu vàng) nên lấy trộm cất giấu vào túi quần. H tiếp tục đi ngang qua phòng ngủ, thấy cửa phòng không khóa, bên trong không có người, H đi vào lục soát 01 túi xách màu xanh (treo ở cửa tủ), lấy trộm 01 ví màu đen (bên trong có tiền gồm nhiều mệnh giá khác nhau), 01 ví da màu nâu, 20 miếng giấy màu vàng rồi để túi xách lại chỗ cũ và đi ra xe để D chờ về.

Sau khi về lại chỗ ở tại tổ 02, phường H, quận N, TP.Đ, trong lúc D không có ở trong phòng thì H lấy số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 23.900.000đ nên lấy 15.000.000đ cất vào giỏ tre treo ở tường nhà, còn 6.900.000đ cùng các tài sản trộm cắp còn lại cất vào giỏ xách vải màu đen, dạng dây chéo của H.

Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại WinnerX (chưa đăng ký BKS) đến nhà hàng Tre Việt để làm việc. Tại đây, H đem giỏ xách (bên trong có các tài sản trộm cắp được) cùng áo khoác cất vào valy để trong kho của nhà hàng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an phường H, quận N, TP.Đ phát hiện, đưa H về trụ sở làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp tài sản trộm cắp gồm:

- 23.900.000đ (gồm: 41 tờ 500.000 đ; 10 tờ 200.000đ; 04 tờ 100.000đ; 02 tờ 50.000đ; 05 tờ 20.000đ; 40 tờ 10.000đ; 70 tờ 5.000đ; 15 tờ 2.000đ; 20 tờ 1.000đ).
- 01 nhẫn đeo tay màu bạc, chất liệu kim loại;
- 01 nhẫn đeo tay màu vàng, chất liệu kim loại, có đính hạt;
- 01 ví da màu đen;
- 01 ví da màu nâu;
- 20 miếng giấy màu vàng, bên trong bao nilong trong (đồ thờ cúng).
- 01 chiếc giỏ tre có quai xách màu xám;
- 01 giỏ xách vải màu đen, dạng dây chéo;
- 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn T;
- 01 Giấy đăng ký xe BKS: 43X2-0534 mang tên Đặng Văn T;
- 01 Giấy CMND mang tên Đặng Văn T.
- 01 Thẻ ngân hàng Bắc Á Bank mang tên Nguyễn Thị Kim H;
- 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim H.
- 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Thu H;
- 01 Thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Vũ Hoàng D;

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N:

“Giá trị tài sản của 01 ví da màu đen là 42.000đ; 01 ví da màu nâu là 35.000đ; 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính đá màu trắng là 2.750.000đ, 01 nhẫn kim loại màu trắng là 60.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là: 2.887.000đ”.

Tổng giá trị tài sản mà Bùi Thị Thu H trộm cắp của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn T là 26.787.000đ.

Riêng 20 miếng giấy màu vàng, theo lời khai bị hại Nguyễn Thị Kim Hòa là đồ thờ cúng, không có giá trị sử dụng nên không tiến hành định giá.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-NHS ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thi bị cáo Bùi Thị Thu H bị truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Bùi Thị Thu H về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị Thu H từ 12 đến 18 tháng tù.

*** Về vật chứng:**

- Đối với số tiền 23.900.000đ; 01 nhẫn đeo tay màu bạc, chất liệu kim loại; 01 nhẫn đeo tay màu vàng, chất liệu kim loại, có đính hạt; 01 ví da màu đen, 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn T; 01 giấy đăng ký xe BKS: 43X2-0534; 01 giấy CMND mang tên Đặng Văn T; 01 thẻ ngân hàng Bắc Á Bank; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim H và 20 tờ giấy màu vàng, bên trong bao nilong trong (là đồ thờ cúng, không có giá trị sử dụng) là tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn T nên Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho bà H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Vũ Hoàng D là tài sản của ông Lê Vũ Hoàng D, không liên quan đến hành vi phạm tội của H, Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho ông D là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Thu H là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho H là đúng.

- Đối với 01 chiếc giỏ tre có quai xách màu xám và 01 giỏ xách vải màu đen, dạng dây chéo (đã qua sử dụng, không còn giá trị) là tài sản của Bùi Thị Thu H sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

*** Về phần dân sự:** Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn Tsau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu về mặt dân sự nên không đề cập.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, tại nhà số 612 đường L thuộc tổ 17, phường H, quận N, TP.Đ, Bùi Thị Thu H đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn T: 23.900.000đ và một số tài sản khác gồm: 01 nhẫn đeo tay màu bạc; 01 nhẫn đeo tay màu vàng; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn T; 01 Giấy đăng ký xe BKS: 43X2-0534; 01 Giấy CMND mang tên Đặng Văn T; 01 Thẻ ngân hàng Bắc Á Bank; 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim H và 20 miếng giấy màu vàng có giá trị là 2.887.000đ. Tổng giá trị tài sản Bùi Thị Thu H đã trộm cắp là 26.787.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Thị Thu H đã xâm hại đến khách thể là quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 29/CT-VKS-NHS ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bùi Thị Thu H là người xuất thân trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng lao động giúp đỡ gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó và muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trong vụ án, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã trộm cắp của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H tổng giá trị tài sản là 26.787.000đ.

Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với toàn xã hội.

Song xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại toàn bộ cho người bị hại; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng đã xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án tù treo, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, ông nội của bị cáo là người có công với Cách mạng, nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Từ những nhân định trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

Đối với Lê Vũ Hoàng D, không biết Bùi Thị Thu H trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT – Công an quận N không xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Về tang vật:

- Đối với số tiền 23.900.000đ; 01 nhẫn đeo tay màu bạc, chất liệu kim loại; 01 nhẫn đeo tay màu vàng, chất liệu kim loại, có đính hạt; 01 ví da màu đen, 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Văn T; 01 giấy đăng ký xe BKS: 43X2-

0534; 01 giấy CMND mang tên Đặng Văn T; 01 thẻ ngân hàng Bắc Á Bank; 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Kim H và 20 tờ giấy màu vàng, bên trong bao nilong trong (là đồ thờ cúng, không có giá trị sử dụng) là tài sản của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn T nên Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho bà H là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Vũ Hoàng D là tài sản của ông Lê Vũ Hoàng D, không liên quan đến hành vi phạm tội của H, Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho ông D là đúng pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị Thu H là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT – Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho H là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc giỏ tre có quai xách màu xám và 01 giỏ xách vải màu đen, dạng dây chéo (đã qua sử dụng, không còn giá trị) là tài sản của Bùi Thị Thu H sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[3] Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Đặng Văn T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu về mặt dân sự nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Thu H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Thu H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 04/5/2020.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Q quản lý, giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc giỏ tre có quai xách màu xám và 01 giỏ xách vải màu đen, dạng dây chéo.

(Tất cả vật chứng trên, hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự quận N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020)

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đ;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

